TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 15-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Ông Trần Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 và theo Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 09/TB-TA ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Tòa án nhân dân Khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh) đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T** (tên thường gọi K), sinh ngày 05/5/1977; tại: tỉnh Đồng Tháp, Số CCCD: 087177003077, cấp ngày 23/02/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý về Trật tự xã hội - Bộ C1; nơi cư trú: Số A đường Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Số G Tổ D, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị M; bị cáo đã ly hôn chồng, có 01 con, sinh năm 2007;

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 11/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST. Ngày 19/01/2023, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 24/12/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 185đ Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi năm 1997, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 3419/HSST. Ngày 14/12/2004, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 27/02/2009, được xét miễn giảm án phí và hình phạt bổ sung.

Bị bắt tạm giam ngày 12/9/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Hoàng T1** (tên thường gọi Ú ní), sinh ngày 15/12/1990; tại: tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); số CCCD: 074090006653, cấp ngày 30/11/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý về Trật tự xã hội - Bộ C1; nơi cư trú: Số G Tổ D, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T2 và bà Nguyễn Thị H, chết; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2010, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 4254/QĐ-UBND ngày 03/9/2009 của Ủy ban nhân dân thị xã T. Ngày 14/9/2012, chấp hành xong Quyết định.

- Ngày 02/6/2013, bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố T. Ngày 02/6/2015, chấp hành xong Quyết định.

- Ngày 10/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 256/2018/HS-ST. Ngày 11/5/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 21/12/2018, chấp hành xong án phí.

Bị bắt tạm giam ngày 12/9/2024 cho đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Minh Đ, s**inh ngày 15/8/1993 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); số CCCD: 074184008499, cấp ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý về Trật tự xã hội - Bộ C1; nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, phường T, thành phố B, Bình Dương (nay là H, Thành phố Hồ Chí Minh);); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng D và bà Hoàng Thị Đ1; bị cáo có vợ (bị cáo Nguyễn Thị Q) và 02 con; tiền sự: không; Tiền án: 02:

- Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST. Ngày 01/02/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 16/9/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST. Ngày 09/4/2023, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam ngày 12/9/2024 cho đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1984; tại: tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); số CCCD: 074184008499, cấp ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý về Trật tự xã hội - Bộ C1; nơi cư trú: Tổ D, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị B1; bị cáo có 04 con; tiền án, tiền sự: không; ngày 13/9/2024 ra đầu thú và bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1987; tại: tỉnh Nghệ An; số CCCD: 040187026571, cấp ngày 03/3/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý về Trật tự xã hội – Bộ C1; nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, phường T, thành phố B, Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N và bà Trương Thị T3; bị cáo có chồng (bị cáo Nguyễn Minh Đ) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; ngày 13/9/2024 ra đầu thú và được tại ngoại cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Thị Xuân M1, sinh năm 2007; địa chỉ: Số A, đường Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người làm chứng*:

+ Hoàng Sơn L, sinh năm 1989.

+ Lâm Thái D1, sinh năm 1987.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 12/9/2024, tại phía trước Nhà sách B3 thuộc Đường C, Khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) tuần tra phát hiện Lê Hoàng T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 59L3- 450.24 chở Nguyễn Ngọc T đang dừng xe bên lề phải đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong chắn bùn bánh trước của xe mô tô biển số 59L3-450.24 có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình bên trong có nhiều đoạn ống hút hàn kín với nhiều màu sắc chứa chất tinh thể màu trắng và chất bột màu trắng. Ngoài

ra, phát hiện bên trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Ngọc T có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa nhiều gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất bột màu trắng. Qua làm việc, T1 và T khai nhận bên trong các túi nylon và ống hút nhựa hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá (loại Methamphetamine) và bên trong các đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất một màu trắng là ma túy (loại Heroin) do T1 và T tàng trữ nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hoàng T1 và Nguyễn Ngọc T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ được số vật chứng, gồm:

- Tang vật thu giữ bên trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Ngọc T: 11 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M1-1); 03 gói nylon hàn kín có viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M1-2); 01 túi nylon miệng kéo dính có viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M1-3); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 05 đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M1-4); 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất bột màu trắng (M2).

- Tang vật thu giữ bên trong chắn bùn bánh trước xe mô tô biển số 59L3-450.24: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 15 đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa chất tinh thể (M2-1); 03 đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột (M2-2); 06 đoạn ống hút màu đỏ hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột (M2-3); 11 đoạn ống hút màu xanh lá hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột (M2-4); 05 đoạn ống hút màu xanh dương hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột (M2-5); 09 đoạn ống hút màu cam hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột (M2-6); 08 đoạn ống hút màu vàng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột (M2-7); 07 đoạn ống hút màu tím hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột (M2-8); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 59L3- 450.24; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có sim số 0933.507908 của Lê Hoàng T1; 01 điện thoại di động hiệu VIVO, có sim số 0934.323155 của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có sim số 0921.410654 của Nguyễn Ngọc T.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng T1 và Nguyễn Ngọc T khai nhận ngoài việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện thì T và T1 giao lại ma túy cho Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị H1 cùng người phụ nữ tên N1 (hiện chưa rõ họ tên và địa chỉ) để bán lại cho các đối tượng nghiện khác để Đ, H1, N1 hưởng tiền hoa hồng 10% từ T và T1. Nguyễn Thị Q là vợ của Đ giúp sức cho Đ lấy ma túy của T để bán bằng cách nhận bảo đảm cho Đ (trả đủ tiền bán ma túy cho T nếu Đ không trả đủ tiền) để Đ lấy ma túy từ T bán cho các đối tượng nghiện.

Cùng ngày 12/9/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Nguyễn Minh Đ đang tàng trữ ma túy trong túi đeo trên người để bán cho các đối tượng nghiện tại khu vực cổng Công ty H4, địa chỉ tại số C, khu phố C, phường T, thành phố B, Bình Dương (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) và thu giữ được số vật chứng sau: 02 gói nylon miệng hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (M1); 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (M2); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai

đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng (M3); 01 điện thoại di động hiệu S1, có sim số 0349.160267.

Ngày 13/9/2024, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Q đến Cơ quan Công an xin đầu thú về hành vi giúp sức cho cho T, T1 và Đ trong quá trình bán ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ số vật chứng do Đ, H1, Q giao nộp, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, có sim số 0923.139332 của Nguyễn Minh Đ; Số tiền: 4.000.000 đồng của Nguyễn Minh Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, có sim số 0588.345606 và sim số 0384.615260 của Nguyễn Thị H1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, có sim số 0386.393058 của Nguyễn Thị Q.

Sau đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B chuyển giao hồ sơ vụ việc, vật chứng thu giữ cùng Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng T1, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Q cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng T1, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Q khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Nguyễn Ngọc T và Lê Hoàng T1 chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà số G, Tổ D, Khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng tháng 6/2024, T và T1 nảy sinh ý định mua ma túy đá (loại Methamphetamine) và H2 đem về phân ra thành nhiều liều nhỏ rồi bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố T và thành phố B để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Thực hiện ý định trên, T và T1 đi đến khu vực xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh liên hệ người nam tên V (hiện chưa xác định rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy. T đã mua ma túy của V được 03 (ba) lần, mỗi lần với số tiền từ 1.000.000đ (một triệu đồng) đến 3.600.000đ (ba triệu, sáu trăm nghìn đồng). Trong đó, lần đầu T mua ma túy của V là khoảng tháng 6/2024 và lần cuối cùng là ngày 12/9/2024. Khi mua bán ma túy, T sử dụng các số điện thoại 0921.410654, 0934.323155 và Z có tài khoản tên "Lý Kiều", "Đam mê" để mua ma túy và liên lạc bán ma túy cho các đối tượng nghiện, mỗi lần T bán ma túy với số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Quá trình bán ma túy, T đã giao ma túy cho người phụ nữ tên N1 để bán cho đối tượng nghiện được 02 (hai) lần, mỗi lần Tâm giao cho N1 là 10 (mười) đoạn ống hút nhựa bên trong có ma túy đá (loại Methamphetamine) và H2. Địa điểm Tâm giao ma túy cho N1 là tại khu vực phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Từ ngày 27/8/2024 đến ngày 01/9/2024, Nguyễn Ngọc T đã giao ma túy cho Nguyễn Thị H1 để bán cho đối tượng nghiện được 05 đến 06 lần, mỗi lần từ 01 (một) đến 04 (bốn) đoạn ống hút nhựa bên trong có ma túy đá (loại Methamphetamine) và H2. Địa điểm Tâm giao ma túy cho H1 là tại khu vực chợ H5, phường T, thành phố B và phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Ngọc T đã giao ma túy cho Nguyễn Minh Đ để Đ bán cho đối tượng nghiện được 02 lần. Lần đầu là ngày 09/9/2024, T trực tiếp giao cho Đ 10 (mười) đoạn ống hút bên trong có ma túy còn lần thứ hai là ngày 11/9/2024, Tâm giao cho N1 số ma túy gồm 18 (mười tám) đoạn ống hút bên trong có ma túy Heroine và 02 (hai) gói ma túy đá (Methamphetamine) để N1 giao lại số ma túy trên cho Đ. Ngoài ra, T đã bán ma túy cho Lâm Thái D1 (tên gọi khác là P), sinh năm 1987, đăng ký hộ khẩu

thường trú tại số A, tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương được 10 (mười) lần tại phường H và phường T. Trong 10 (mười) lần trên thì có 02 (hai) lần T nhờ H1 giao ma túy cho D1. Đối với Nguyễn Minh Đ đã bán ma túy cho Lâm Thái D1 được 01 (một) lần vào ngày 11/9/2024 tại phường T. Ngoài ra, Đ còn bán ma túy cho Hoàng Sơn L, sinh năm 1989, đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ G khu phố F, phường T, thành phố B, Bình Dương được 05 đến 06 lần tại phường T, thành phố B và lần gần nhất Đ bán ma túy cho L là ngày 09/9/2024. Đối với Nguyễn Thị Q, do biết Đ là đối tượng nghiện ma túy và sau khi biết Đ lấy ma túy từ Nguyễn Ngọc T để bán dùm T và có tiền hoa hồng do T trả nhưng sau khi bán thì Đ không trả tiền bán ma túy cho T và Đ đang nợ tiền T nên Đ không được Tâm giao ma túy để bán tiếp thì ngày 11/9/2024, Q đã chủ động liên lạc với T nói T tiếp tục đưa ma túy cho Đ bán để Đ có tiền sử dụng ma túy. Do Q hứa và bảo đảm với T sẽ trả tiền đầy đủ cho T nên ngày 11/9/2024, T tiếp tục đưa ma túy cho Đ bán và Đ đã bán 01 lần cho Lâm Thái D1 vào ngày 11/9/2024. Đối với Nguyễn Thị H1 trực tiếp bán ma túy cho Lâm Thái D1 được 02 (hai) lần và các đối tượng nghiện khác. Đối với Lê Hoàng T1 không trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện nhưng T1 biết rõ T bán ma túy cho các đối tượng nghiện nên nhiều lần chở T đi gặp V mua ma túy đem về nhà của T1 và T để T phân nhỏ ma túy bán cho các đối tượng nghiện.

Ngoài ra, T, H1, Đ còn khai nhận bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác trên địa bàn thành phố T và thành phố B nhưng T, H1, Đ không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể. Từ khi thực hiện việc bán ma túy đến khi bị bắt, T khai nhận trừ đi tiền vốn mua ma túy thì T không rõ tiền thu lợi do T dùng để ma túy sử dụng. Đối với H1 và Đ, tiền thu lợi từ việc bán ma túy thì Đ và H1 dùng để mua ma túy sử dụng hàng ngày. Ngày 12/9/2024, T và T1 mua ma túy của V đem về nhà phân nhỏ bán cho các đối tượng nghiện nhưng T và T1 chưa bán hết thì bị lực lượng Công an thu giữ ma túy như đã nêu trên. Đối với Đ, ngày 12/9/2024 Đ nhận ma túy của T để bán nhưng chưa bán hết thì bị bắt quả tang và thu giữ ma túy như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 4359/KL-KTHS(MT) ngày 18/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: 01 (một) bì thư được dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Minh Đ, cán bộ niêm phong Nguyễn Công K1, Trung tá Huỳnh Thanh L1 (Trưởng Công an phường), người chứng kiến Huỳnh Quốc B2, và đóng dấu niêm phong hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư gồm có (bút lục 225):

- 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3313 gam (M1).

- 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0768 gam (M2).

- 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong chứa chất màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1308 gam (M3).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 4364/KL-KTHS(MT) ngày 20/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận (bút lục 135, 136):

- 01 bì thư được dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Lê Hoàng T1, Nguyễn Ngọc T, cán bộ niêm phong Hồ Tấn L2, người chứng kiến Trần Quốc C, và đóng dấu niêm phong hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư gồm có:

+ 11 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,8067 gam (M1-1).

+ 03 gói nylon hàn kín có viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7119 gam (M1-2).

+ 01 túi nylon miệng kéo dính có viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6655 gam (M1-3).

+ 05 đoạn ống hút màu trắng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1630 gam (M1-4).

+ 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,7246 gam (M2).

- 01 bì thư được dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Lê Hoàng T1, Nguyễn Ngọc T, cán bộ niêm phong Hồ Tấn L2, người chứng kiến Trần Quốc C, và đóng dấu niêm phong hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư gồm có:

+ 15 đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa chất màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,4846 gam (M2-1).

+ 03 đoạn ống hút màu trắng hàn kín bên trong chứa chất màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2875 gam (M2-2).

+ 06 đoạn ống hút màu đỏ hàn kín bên trong chứa chất màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,6073 gam (M2-3).

+ 11 đoạn ống hút màu xanh lá hàn kín bên trong chứa chất màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,1124 gam (M2-4).

+ 05 đoạn ống hút màu xanh dương hàn kín bên trong chứa chất màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,4874 gam (M2-5).

+ 09 đoạn ống hút màu cam hàn kín bên trong chứa chất màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,9600 gam (M2-6).

+ 08 đoạn ống hút màu vàng hàn kín bên trong chứa chất màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,7818 gam (M2-7).

+ 07 đoạn ống hút màu tím hàn kín bên trong chứa chất màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7358 gam (M2-8).

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng loại Methamphetamine là M1-1 = 1,6306 gam; M1-2 = 0,5887 gam; M1-3 = 0,5749 gam; M1-4 = 0,1165 gam; M2-1 = 0,4329 gam; loại Heroine là M2 = 0,6964 gam; M2-2 = 0,2326 gam; M2-3 = 0,5475 gam; M2-4 = 1,0693 gam; M2-5 = 0,4379 gam; M2-6 = 0,9084 gam; M2-7 = 0,7532 gam; M2-8 = 0,6991 gam (kết luận số 4364/PC09M1 và 4364/PC09M2); loại Methamphetamine là M1 = 0,2867 gam; M2 = 0,0412 gam; loại Heroine là M3 = 0,0685 gam (kết luận số 4359/PC09) và

01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, có sim số 0349.160267 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, có sim số 0923.139332 thu giữ của Nguyễn Minh Đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh-đen, có sim số 0933.507908 thu giữ của Lê Hoàng T1; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen, có sim số 0934.323155 thu giữ của Nguyễn Ngọc T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có sim số 0921.410654 thu giữ của Nguyễn Ngọc T; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, có sim số 0588.345606 và sim số 0384.615260 thu giữ của Nguyễn Thị H1; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, có sim số 0386.393058 thu giữ của Nguyễn Thị Q, quá trình điều tra xác định: Số tiền trên là tiền Nguyễn Minh Đ bán ma túy do Nguyễn Ngọc Tâm G nhưng Đ chưa đưa lại cho Nguyễn Ngọc T. Đối với các điện thoại di động trên do T, T1, Đ, H1, Q sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển số tiền và các điện thoại nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 59L3- 450.24 là do chị Nguyễn Thị Xuân M1, sinh năm 2007, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A, đường Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Khoảng tháng 8/2024, chị M1 cho mẹ ruột là Nguyễn Ngọc T mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại nhưng T sử dụng đi mua bán ma túy, chị M1 không biết. Ngày 01/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập biên bản giao trả xe mô tô biển số 59L3- 450.24 cho chị Nguyễn Thị Xuân M1. (bút lục số 184)

Đối với Hoàng Sơn L có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 08/4/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Lâm Thái D1, do tại thời điểm làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thì kết quả xét nghiệm ma túy đối với D1 là âm tính nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B không ra quyết định xử phạt.

Tại Bản Cáo trạng số 96/CT-VKSTDM ngày 22/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Thị H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Thị Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi lại khối lượng bị cáo T, T1 cất giấu ma túy đề bán cho các con nghiện là 3,8317 gam loại Methamphetamine và 5,6968 gam loại Heroine, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

+ Về hình phạt:

++ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 12 đến 13 năm tù.

++ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Hoàng T1 mức án từ 11 đến 12 năm tù.

++ Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ mức án từ 10 đến 11 năm tù.

++ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 mức án từ 08 đến 09 năm tù.

++ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

++ 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 4364/PC09M1 và 4364/PC09M2 có chữ ký của người chứng kiến Lê Hoàng T1, Nguyễn Ngọc T, chữ ký cán bộ Hồ Tấn L2, Nguyễn Hoàng Â và đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh B, bên trong có chứa ma túy, gồm:

+++ Loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là: M1-1 = 1,6306 gam; M1-2 = 0,5887 gam; M1-3 = 0,5749 gam; M1-4 = 0,1165 gam; M2-1 = 0,4329 gam.

+++ Loại Heroine, trọng lượng sau giám định là: M2 = 0,6964 gam; M2-2 = 0,2326 gam; M2-3 = 0,5475 gam; M2-4 = 1,0693 gam; M2-5 = 0,4379 gam; M2-6 = 0,9084 gam; M2-7 = 0,7532 gam; M2-8 = 0,6991 gam.

++ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 4359/PC09 có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Minh Đ, chữ ký cán bộ Nguyễn Công K1, Nguyễn Hoàng Â và đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh B, bên trong có chứa ma túy, gồm:

+++ Loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là: M1 = 0,2867 gam; M2 = 0,0412 gam.

+++ Loại Heroine, trọng lượng sau giám định là: M3 = 0,0685 gam.

++ 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

++ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh-đen, có sim số 0933.507908 (thu giữ của Lê Hoàng T1).

++ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen, có sim số 0934.323155 (thu giữ của Nguyễn Ngọc T).

++ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có sim số 0921.410654 (thu giữ của Nguyễn Ngọc T).

++ 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, có sim số 0349.160267 (thu giữ của Nguyễn Minh Đ).

++ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, có sim số 0923.139332, số Imei 1: 869539040345172, số Imei 2: 869539040345164 (thu giữ của Nguyễn Minh Đ).

++ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, có sim số 0588.345606 và sim số 0384.615260, số Imei 1: 865566044122616, số Imei 2: 865566044122608 (thu giữ của Nguyễn Thị H1).

++ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, có sim số 0386.393058, số Imei 1: 866155063569938, số Imei 2: 866155063569920 (thu giữ của Nguyễn Thị Q).

++ Số tiền: 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

+ Về biện pháp tư pháp: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.200.000 đồng do bán trái phép chất ma túy mà có.

- Các bị cáo thống nhất Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; tống đạt đầy đủ, đúng thời hạn các quyết định tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Do đó, Tòa xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thay đổi lại khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo T và T1 so với khối lượng ma túy ghi trong bản cáo trạng. Việc thay đổi phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với đối tượng có tên V đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc T và đối tượng có tên N1 giúp sức cho bị cáo Nguyễn Ngọc T bán ma túy, do quá trình điều tra không biết rõ nhân thân, lai lịch của V, N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai với nhau, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

- Hành vi nhiều lần mua ma túy với khối lượng 3,8317g Methamphetamin và 5,6968g Heroine, đem về phân nhỏ rồi nhiều lần bán trái phép cho các đối tượng nghiện mà bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng T1 thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bản thân thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và có hành vi nhiều lần giúp sức cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng T1 bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện sử dụng để được hưởng 10% tiền hoa hồng mà bị cáo Nguyễn Minh Đ thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Hành vi nhiều lần giúp sức cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Hoàng T1 bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện sử dụng để được hưởng 10% tiền hoa hồng mà bị cáo Nguyễn Thị H1 thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Hành vi một lần giúp sức cho bị cáo Nguyễn Minh Đ bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện sử dụng mà bị cáo Nguyễn Thị Q thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm việc quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo đều biết rõ ma túy là độc chất nguy hiểm, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, sức khỏe của con người; là mầm móng lây lan các căn bệnh truyền nhiễm; đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo đều có sức khỏe nhưng không cố gắng lao động, làm việc, sống lành mạnh để tạo ra của cải, vật chất nuôi sống bản thân và gia đình. Chỉ vì ham muốn bản thân, muốn có tiền mua ma túy sử dụng mà không phải làm việc vất vã đã dẫn các bị cáo T, T1, Đ, H1 đến con đường phạm tội, còn bị cáo Q vì muốn chồng mình (bị

cáo Đ) có tiền mua ma túy sử dụng đã giúp sức cho bị cáo Đ được bán ma túy nên cũng trở thành kẻ phạm tội.

[5] Hiện nay, ma túy được xem là quốc nạn, Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm hạn chế, loại bỏ dần tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội, Bộ luật Hình sự quy định hình phạt rất nghiêm khắc đối với các tội phạm liên quan đến ma túy. Nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, tình trạng mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay vẫn đang diễn ra ngày càng phức tạp, liều lĩnh. Để góp phần giảm bớt tình trạng này, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục; đồng thời, nhằm đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[6] Trong vụ án này, bị cáo T, T1 là người chủ mưu và trực tiếp thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Vai trò, mức độ phạm tội của 02 bị cáo nguy hiểm hơn nhiều so với các bị cáo khác nên mức án của 02 bị cáo sẽ nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Đ, H1 nhiều lần sức tích cực cho bị cáo T, T1 bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện để hưởng lợi bất chính. Vai trò, mức độ phạm tội của 02 bị cáo là như nhau nhưng ít nguy hiểm hơn so với bị cáo T, T1 nên mức án ít nghiêm khắc hơn so với bị cáo T, T1.

Bị cáo Q1 01 lần giúp sức cho chồng là bị cáo Đ bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện. Vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo ít nguy hiểm hơn so với bị cáo Đ, H1 nên mức án ít nghiêm khắc hơn so với bị cáo Đ, H1.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T có 01 tiền án bị xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo T1, Đ, H1, Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo T, T1, H1 khai báo chưa thành khẩn. Lý do cho rằng không nhớ. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo đối với các bị cáo; ngoài ra, bị cáo H1, Q đã tự giác ra đầu thú, có nhân thân tốt được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng số 1486 ngày 22/7/2016 của Chủ tịch Nước tặng cho bà Lê Thị T4; Bằng Tổ quốc ghi công năm 2004 của Liệt sĩ Nguyễn Văn G1 và năm 2017 của Liệt sĩ Nguyễn Văn H3 do bị cáo Tâm giao N2 không có cơ quan chức năng xác nhận bà T4 là bà nội của bị cáo T, 02 Liệt sĩ là bác ruột của bị cáo T; Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 11/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cũng không nhận định bà T4 là bà nội của bị cáo T và 02 Liệt sĩ là bác ruột của bị cáo T, Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng, số lượng, số lần ma túy các bị cáo mua bán trái phép. Xét thấy, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về Biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các vật chứng và tài sản bị tạm giữ; bị cáo T không có ý kiến gì đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo T nộp trả lại số tiền thu lợi bất chính 2.200.000 đồng. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 106, các điều 136, 260, 268, khoản 1 Điều 278, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025),

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38, 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T và Lê Hoàng T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 13 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt và tạm giam 12/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T1 12 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt và tạm giam 12/9/2024

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 11 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt và tạm giam 12/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 09 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ra đầu thú và tạm giam 13/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 02 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo có mặt tại cơ quan Công an để thi hành án hoặc bị áp giải để thi hành án.

3. Về biện pháp ngăn chặn:

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Q kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/7/2025) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

4. Về Biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 4364/PC09M1 và 4364/PC09M2 có chữ ký của người chứng kiến Lê Hoàng T1, Nguyễn Ngọc T, chữ ký cán bộ Hồ Tấn L2, Nguyễn Hoàng Â và đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh B, bên trong có chứa ma túy, gồm:

+ Loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là: M1-1 = 1,6306 gam; M1-2 = 0,5887 gam; M1-3 = 0,5749 gam; M1-4 = 0,1165 gam; M2-1 = 0,4329 gam.

+ Loại Heroine, trọng lượng sau giám định là: M2 = 0,6964 gam; M2-2 = 0,2326 gam; M2-3 = 0,5475 gam; M2-4 = 1,0693 gam; M2-5 = 0,4379 gam; M2-6 = 0,9084 gam; M2-7 = 0,7532 gam; M2-8 = 0,6991 gam.

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 4359/PC09 có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Minh Đ, chữ ký cán bộ Nguyễn Công K1, Nguyễn Hoàng Â và đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh B, bên trong có chứa ma túy, gồm:

+ Loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là: M1 = 0,2867 gam; M2 = 0,0412 gam.

+ Loại Heroine, trọng lượng sau giám định là: M3 = 0,0685 gam.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình (bên trong không có gì).

4.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh-đen, đã qua sử dụng, thân vỏ bị trầy nhiều, màn hình bị bể, có sim số 0933.507908 (thu giữ của bị cáo Lê Hoàng T1).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng, thân vỏ và màn hình bị trầy nhiều, có sim số 0934.323155 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, thân vỏ và màn hình bị trầy nhiều, có sim số 0921.410654 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc T).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, đã qua sử dụng, thân vỏ và màn hình bị trầy nhiều, có sim số 0349.160267 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, đã qua sử dụng, thân vỏ bị trầy nhiều, màn hình bị bể có sim số 0923.139332, số Imei 1: 869539040345172, số Imei 2: 869539040345164 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu đỏ, đã qua sử dụng, thân vỏ bị trầy nhiều, có sim số 0588.345606 và sim số 0384.615260, số Imei 1: 865566044122616, số Imei 2: 865566044122608 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H1).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, đã qua sử dụng, thân vỏ bị trầy nhiều, có sim số 0386.393058, số Imei 1: 866155063569938, số Imei 2: 866155063569920 (thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Q).

- Số tiền: 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ.

(*theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 127.25 ngày 21/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Ủy nhiệm chi số 03/UNC-CSMT ngày 18/6/2025 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B*).

4.3. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T, T1, Đ, H1, Q mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV15- TP.HCM;
- Phòng PV06-CA TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Phân trại tạm giam khu vực TDM;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình